

Ngày 30/06/2025	46,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.5%	13.5%	13.0%

	Q2/25	
ROE	36.0%	+/- YoY ▲ 7.3%

	Q2/25		
DT thuần	409	QoQ	YoY
		▲ 70.0	▲ 70.0
		▲ 20.5%	▲ 20.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	747	YoY
		▲ 117
		▲ 18.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	116	QoQ	YoY
		▲ 24.2	▲ 20.4
		▲ 26.4%	▲ 21.4%
	tỷ VNĐ		

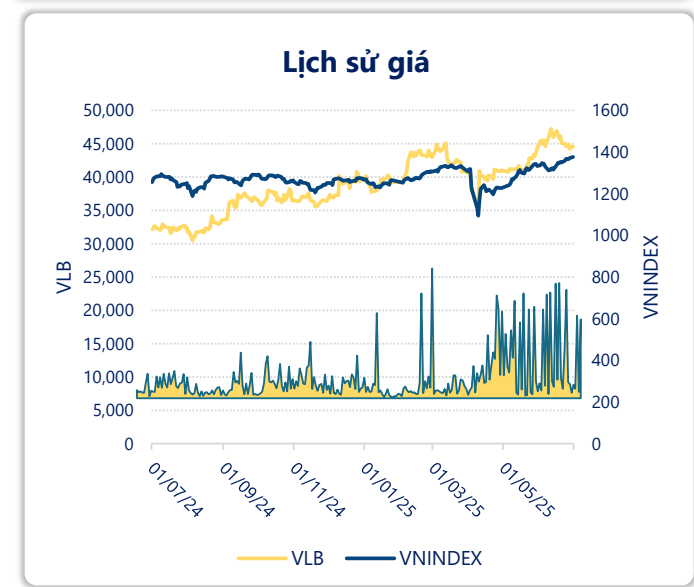
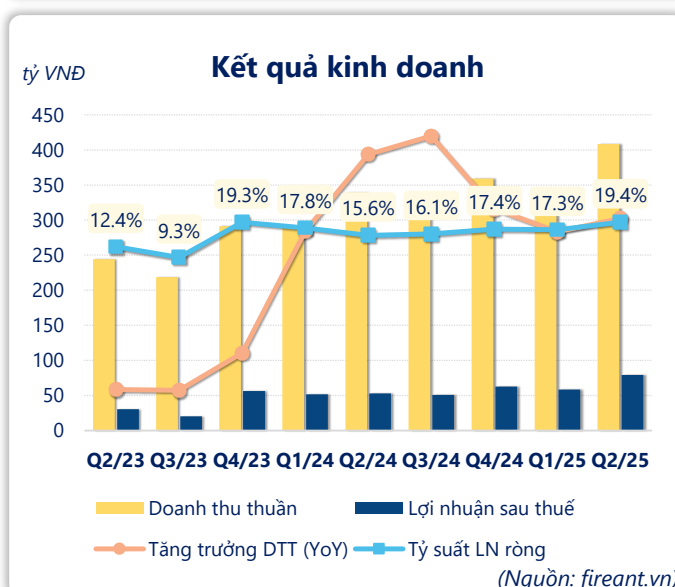
	6T 2025	
LN gộp	208	YoY
		▲ 29.0
		▲ 16.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	95.9	QoQ	YoY
		▲ 22.7	▲ 18.6
		▲ 31.0%	▲ 24.1%
	tỷ VNĐ		

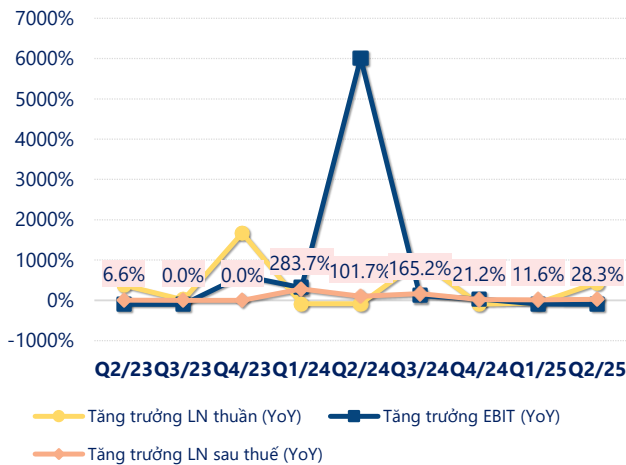
	6T 2025	
LN thuần	169	YoY
		▲ 25.0
		▲ 17.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	79.2	QoQ	YoY
		▲ 20.7	▲ 26.2
		▲ 35.4%	▲ 49.4%
	tỷ VNĐ		

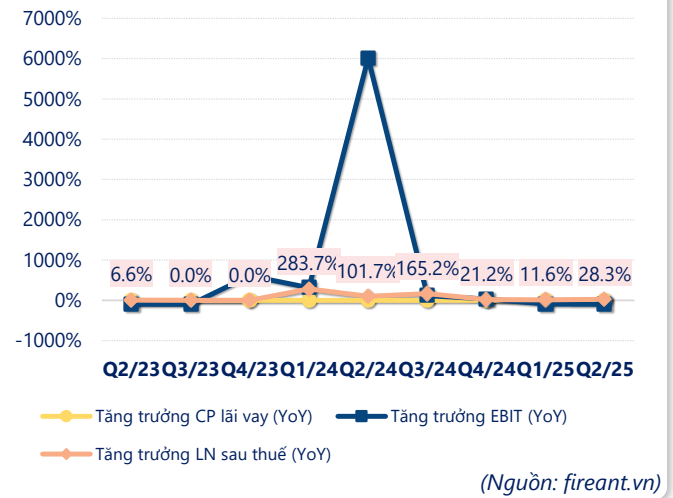
	6T 2025	
LN sau thuế	138	YoY
		▲ 33.0
		▲ 31.5%
	tỷ VNĐ	



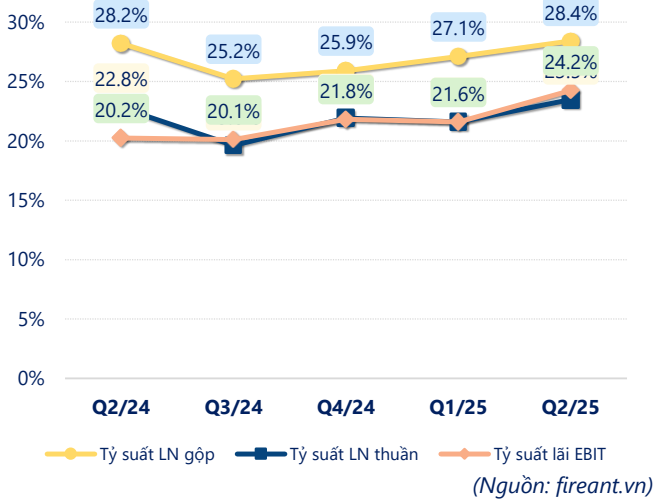
Tăng trưởng lợi nhuận



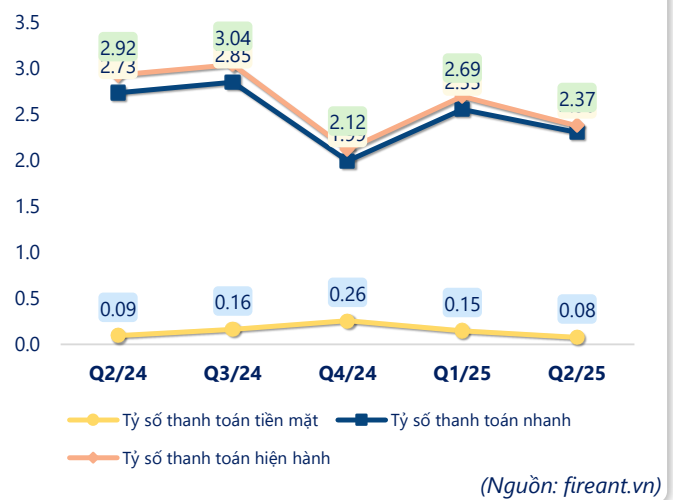
Tăng trưởng chi phí



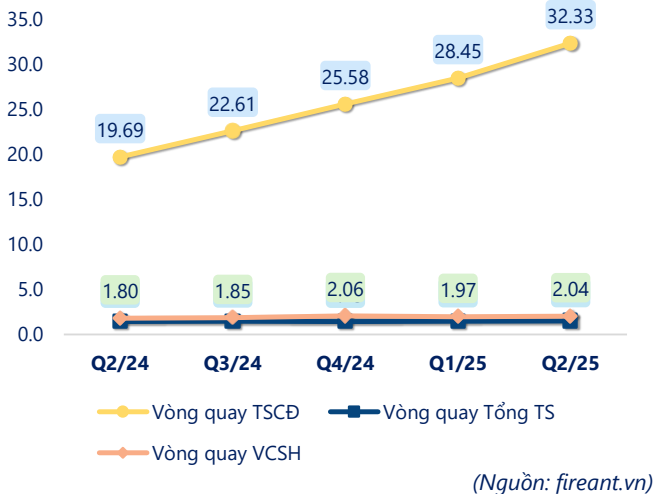
Tỷ suất lợi nhuận



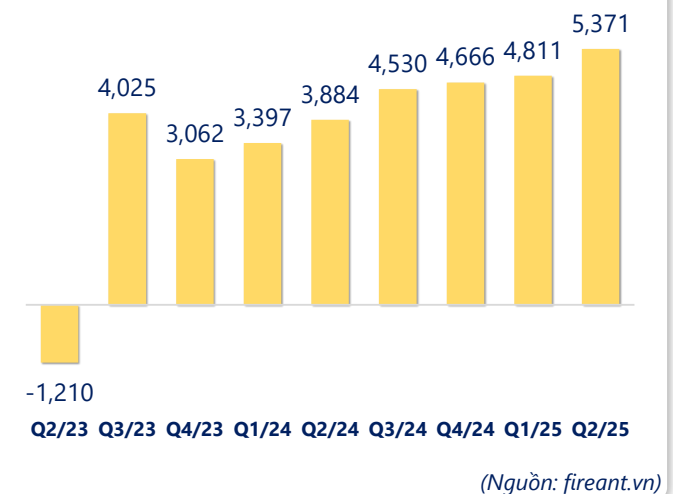
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	409	339	20.5%	747	630	18.7%
Giá vốn hàng bán	292	243	20.3%	539	450	19.8%
Lợi nhuận gộp	116	95.6	21.4%	208	179	16.1%
Doanh thu HĐTC	4.54	3.22	40.9%	6.63	3.96	67.6%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.08	2.61	18.0%	6.19	4.71	31.5%
Chi phí QLDN	21.6	19.0	13.7%	39.2	34.8	12.6%
LN thuần từ HĐKD	95.9	77.3	24.1%	169	144	17.8%
Lợi nhuận khác	3.11	-8.68	136%	3.04	-9.93	131%
LN trước thuế	99.0	68.6	44.3%	172	134	28.9%
Lợi nhuận sau thuế	79.2	53.0	49.4%	138	105	31.5%
LNST của CĐ cty mẹ	79.2	53.0	49.4%	138	105	31.5%

(Nguồn: fireant.vn)

